

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN  
VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Số: 214 /BC-TĐHHN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2019

**BÁO CÁO**

**V/v: Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017**

Kính gửi: Trung tâm Hỗ trợ Đào tạo và Cung ứng nhân lực – Bộ GD&ĐT

Thực hiện công văn số 3943/BGDDT-GDDH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc khảo sát, công khai và báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp. Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội báo cáo tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 như sau:

**I. Nội dung khảo sát**

1. Tình trạng việc làm của sinh viên. Cụ thể:
  - Sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo.
  - Sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo.
  - Sinh viên tiếp tục học.
  - Sinh viên chưa có việc làm.
2. Khu vực làm việc của sinh viên. Cụ thể:
  - Sinh viên làm việc khu vực nhà nước.
  - Sinh viên làm việc khu vực tư nhân.
  - Sinh viên làm việc khu vực có yếu tố nước ngoài.
  - Sinh viên tự tạo việc làm.

**II. Đối tượng khảo sát:** Sinh viên đại học chính quy khóa 3 tốt nghiệp 2017.

**III. Phương pháp khảo sát:** Lấy ý kiến thông qua gọi điện thoại.

**IV. Kết quả khảo sát:**

1. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp tham gia khảo sát:

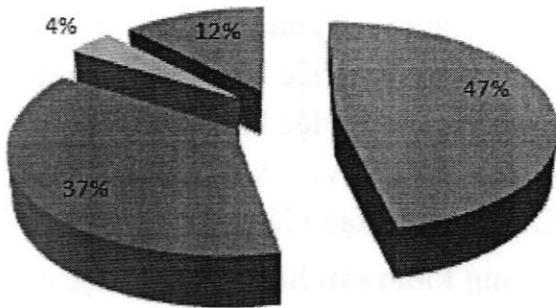
| TT | Ngành                            | Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2017 | Tổng số sinh viên tốt nghiệp được khảo sát | Tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi | Đạt tỷ lệ (%) |
|----|----------------------------------|---------------------------------------|--|--|---------------|
| 1  | Công nghệ thông tin              | 123                                   | 123  | 105                                    | 85%           |
| 2  | Công nghệ kỹ thuật môi trường    | 165                                   | 165  | 130                                    | 79%           |
| 3  | Quản lý tài nguyên và môi trường | 181                                   | 181  | 152                                    | 84%           |
| 4  | Kỹ thuật trắc địa bản đồ         | 133                                   | 133  | 103                                    | 77%           |
| 5  | Khí tượng học                    | 49                                    | 49   | 37                                     | 76%           |
| 6  | Kế toán                          | 266                                   | 266  | 192                                    | 72%           |
| 7  | Thủy văn                         | 56                                    | 56   | 41                                     | 73%           |

| TT        | Ngành                                   | Tổng số sinh viên tốt nghiệp năm 2017 | Tổng số sinh viên tốt nghiệp được khảo sát | Tổng số SVTN được khảo sát có phản hồi | Đạt tỷ lệ (%) |
|-----------|---|---------------------------------------|--|--|---------------|
| 8         | Quản lý đất đai                         | 213                                   | 213  | 158                                    | 74%           |
| 9         | Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững | 57                                    | 57   | 47                                     | 82%           |
| 10        | Khí tượng thủy văn Biển                 | 73                                    | 73   | 58                                     | 79%           |
| 11        | Kỹ thuật địa chất                       | 69                                    | 69   | 49                                     | 71%           |
| 12        | Quản lý biển                            | 78                                    | 78   | 56                                     | 72%           |
| <b>13</b> | <b>Tổng số</b>                          | <b>1463</b>                           | <b>1463</b>                                | <b>1128</b>                            | <b>77%</b>    |

2. Tình hình việc làm sau 1 năm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017:

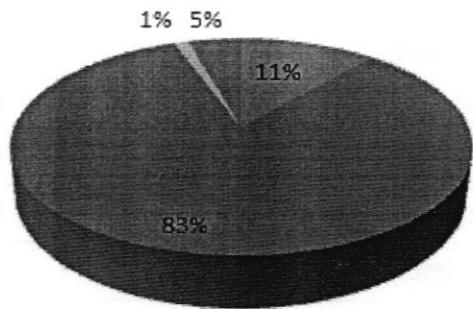
**2.1. Ngành Công nghệ thông tin:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:

- Đúng ngành đào tạo
- Không liên quan đến ngành đào tạo
- Tiếp tục học
- Chưa có việc làm



Biểu đồ 1: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin

- Khu vực nhà nước
- Khu vực tư nhân
- Tự tạo việc làm
- Có yếu tố nước ngoài



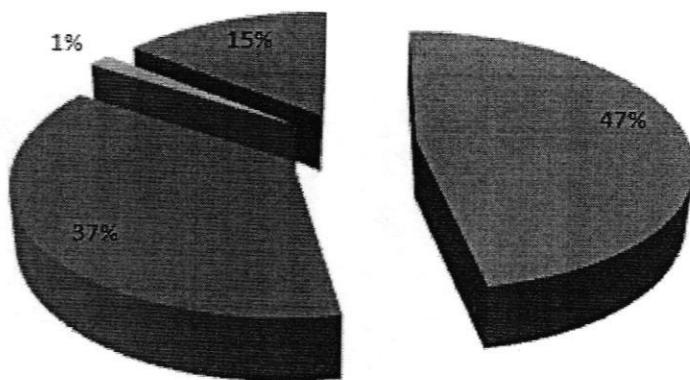
Biểu đồ 2: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ thông tin

Qua biểu đồ 1, 2 cho thấy: Trong tổng số 105/123 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 88 sinh viên (đạt tỷ lệ 84%) đã có việc làm, trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 49 sinh viên (đạt tỷ lệ 47%) và có 39 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 37%) 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 4%) tiếp tục học, 13 sinh viên (đạt tỷ lệ 12%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 92 sinh viên (đạt tỷ lệ 86%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 10 sinh viên (đạt tỷ lệ 11 %) làm việc trong khu vực Nhà nước, 73 sinh viên (đạt tỷ lệ 83 %) làm việc trong khu vực tư nhân, 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 5 %) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 1 %) tự tạo việc làm.

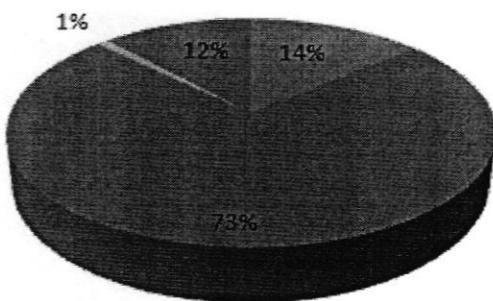
**2.2. Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:

|  |   |
|--|---|
| ■ Đúng ngành đào tạo<br>■ Tiếp tục học | ■ Không liên quan đến ngành đào tạo<br>■ Chưa có việc làm |
|--|---|



*Biểu đồ 3: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường*

|   |   |
|---|---|
| ■ Khu vực nhà nước<br>■ Tự tạo việc làm | ■ Khu vực tư nhân<br>■ Có yếu tố nước ngoài |
|---|---|

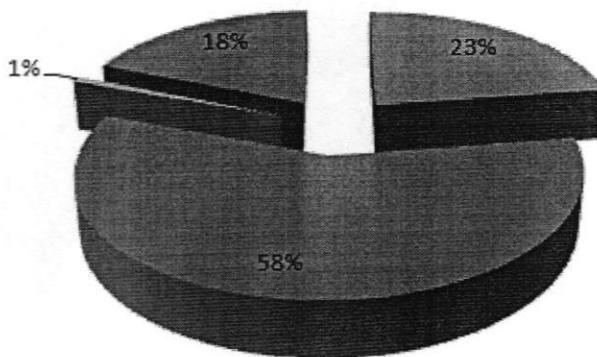


*Biểu đồ 4: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường*

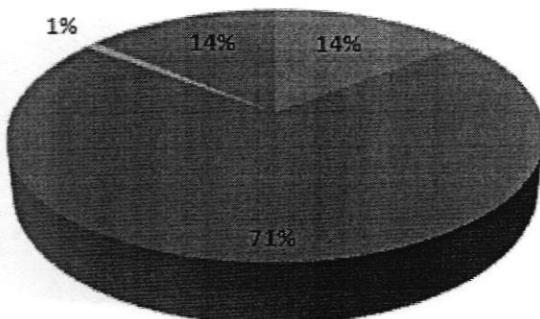
Qua biểu đồ 3, 4 cho thấy: Trong tổng số 130/165 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 109 sinh viên (đạt tỷ lệ 84%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 61 sinh viên (đạt tỷ lệ 47%) và có 48 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 37%), 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 1 %) đang tiếp tục học, 19 sinh viên (đạt tỷ lệ 15%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên đang tiếp tục học là 111 sinh viên (đạt tỷ lệ 85%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 15 sinh viên (đạt tỷ lệ 14 %) làm việc trong khu vực Nhà nước, 80 sinh viên (đạt tỷ lệ 73 %) làm việc trong khu vực tư nhân, 13 sinh viên (đạt tỷ lệ 12 %) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 1 %) tự tạo việc làm.

**2.3. Ngành Quản lý tài nguyên môi trường:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 5: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Quản lý Tài nguyên môi trường*

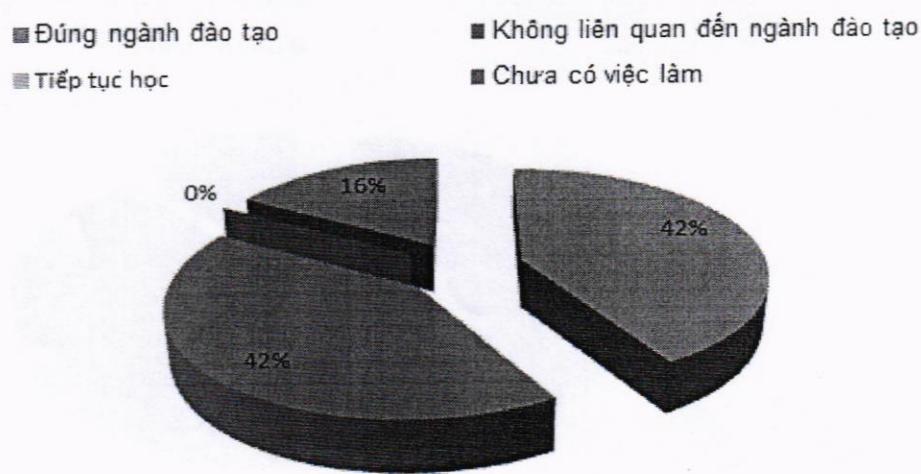


*Biểu đồ 6: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Tài nguyên môi trường*

Qua biểu đồ 5, 6 cho thấy: Trong tổng số 123/152 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 123 đã có việc làm (đạt tỷ lệ 81%) trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 35 sinh viên (đạt tỷ lệ 23%) và có 88 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 58%), 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 1 %) đang tiếp tục học, 28 sinh viên (đạt tỷ lệ 18 %) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 124/152 sinh viên (đạt tỷ lệ 82%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 18 sinh viên (đạt tỷ lệ 15 %) làm việc trong khu vực Nhà nước, 87 sinh viên (đạt tỷ lệ 71 %) làm việc trong khu vực tư nhân, 17 sinh viên (đạt tỷ lệ 14 %) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 1 %) tự tạo việc làm.

**2.4. Ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 7: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ*

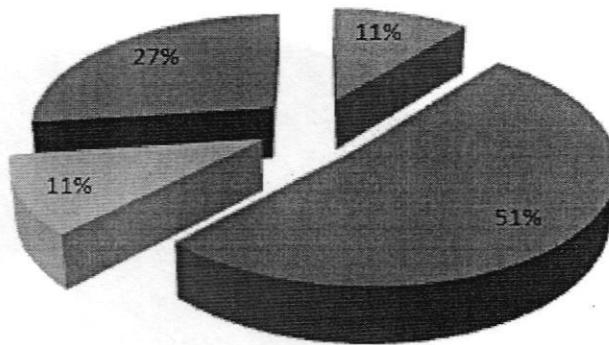


*Biểu đồ 8: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật trắc địa bản đồ*

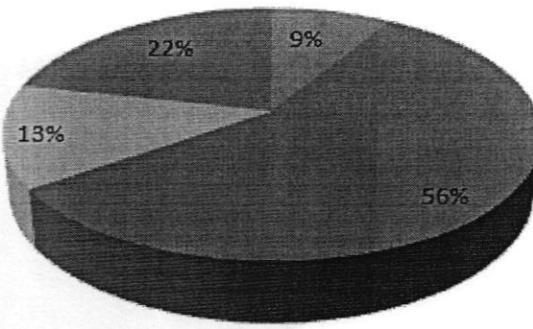
Qua biểu đồ 7, 8 cho thấy: Trong tổng số 103/133 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 86 sinh viên (đạt tỷ lệ 83 %) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 43 sinh viên (đạt tỷ lệ 42%) và có 43 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 42%) không có sinh viên (đạt tỷ lệ 0%) tiếp tục học, 17 sinh viên (đạt tỷ lệ 17%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 86/103 sinh viên (đạt tỷ lệ 83 %).

Khu vực việc làm của sinh viên có 12 sinh viên (đạt tỷ lệ 14%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 67 sinh viên (đạt tỷ lệ 78%) làm việc trong khu vực tư nhân, 03 sinh viên (đạt tỷ lệ 3 %) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 5%) tự tạo việc làm.

**2.5. Ngành Khí tượng học:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 9: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Khí tượng học*

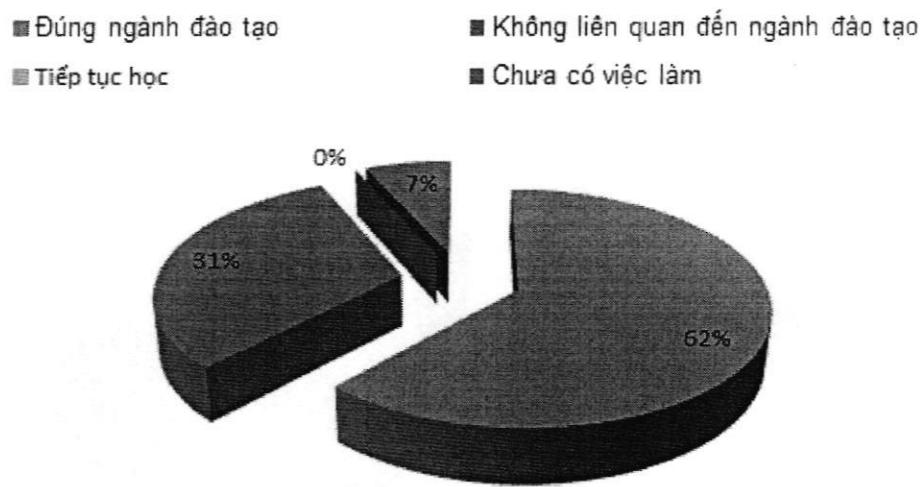


*Biểu đồ 10: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Khí tượng học*

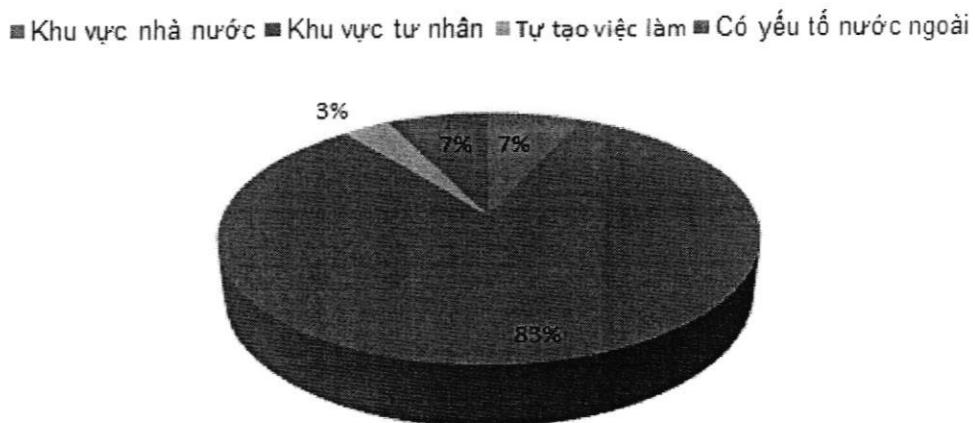
Qua biểu đồ 9, 10 cho thấy: Trong tổng số 37/49 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 23 sinh viên (đạt tỷ lệ 62 %) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 11%) và có 19 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 51%), 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 11%) tiếp tục học, 10 sinh viên (đạt tỷ lệ 27%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 27/37 sinh viên (đạt tỷ lệ 73%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 9%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 13 sinh viên (đạt tỷ lệ 56%) làm việc trong khu vực tư nhân, 05 sinh viên (đạt tỷ lệ 22%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 03 sinh viên (đạt tỷ lệ 13%) tự tạo việc làm.

**2.6. Ngành Kế toán:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 11: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Kế toán*

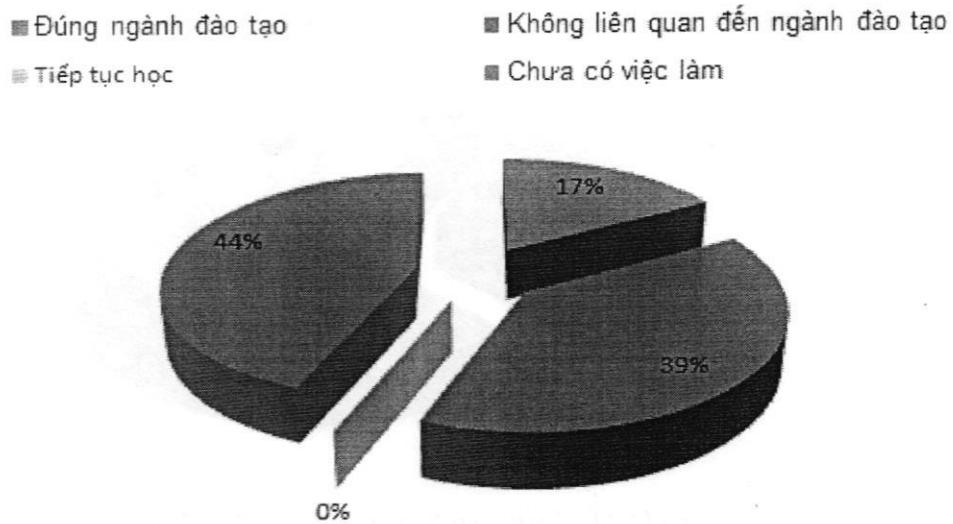


*Biểu đồ 12: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Kế toán*

Qua biểu đồ 11, 12 cho thấy: Trong tổng số 192/266 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 179 sinh viên (đạt tỷ lệ 93%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 119 sinh viên (đạt tỷ lệ 62%) và có 60 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 31%), không có sinh viên tiếp tục học (đạt tỷ lệ 0%), 13 sinh viên (đạt tỷ lệ 7%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên chưa có việc làm nhưng đang học nâng cao là 179/192 sinh viên (đạt tỷ lệ 93%).

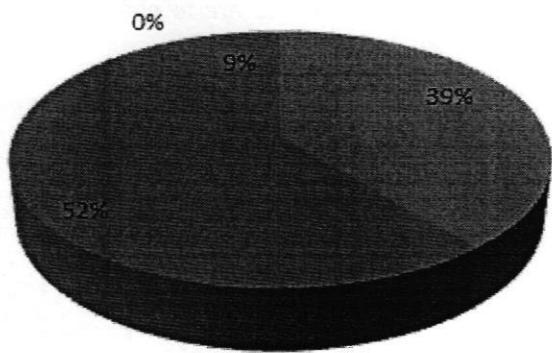
Khu vực việc làm của sinh viên có 12 sinh viên (đạt tỷ lệ 7%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 148 sinh viên (đạt tỷ lệ 83 %) làm việc trong khu vực tư nhân, 13 sinh viên (đạt tỷ lệ 7%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 06 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) tự tạo việc làm.

**2.7. Ngành Thủy văn:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 13: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Thủy văn*

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Có yếu tố nước ngoài



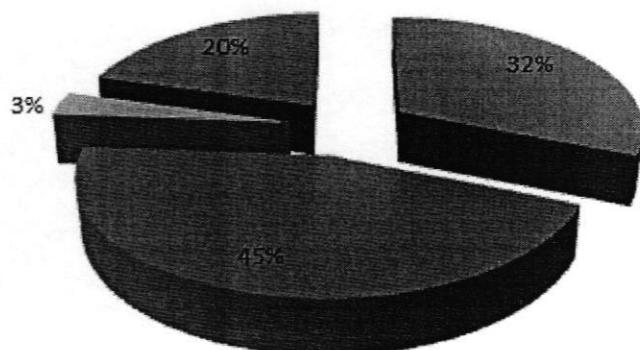
*Biểu đồ 14: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Thủy văn*

Qua biểu đồ 13, 14 cho thấy: Trong tổng số 41/56 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 23 sinh viên (đạt tỷ lệ 56%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 07 sinh viên (đạt tỷ lệ 17%) và có 16 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 39%), không có sinh viên tiếp tục học (đạt tỷ lệ 0%), 18 sinh viên (đạt tỷ lệ 44%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 23/41 sinh viên (đạt tỷ lệ 56%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 09 sinh viên (đạt tỷ lệ 39%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 12 sinh viên (đạt tỷ lệ 52%) làm việc trong khu vực tư nhân, 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 9%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài.

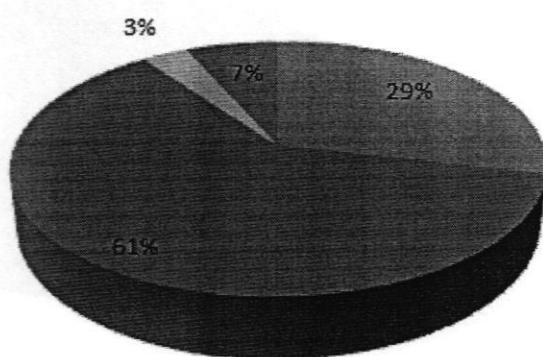
**2.8. Ngành Quản lý đất đai:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:

■ Đúng ngành đào tạo  
■ Tiếp tục học  
■ Không liên quan đến ngành đào tạo  
■ Chưa có việc làm



*Biểu đồ 15: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai*

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Có yếu tố nước ngoài



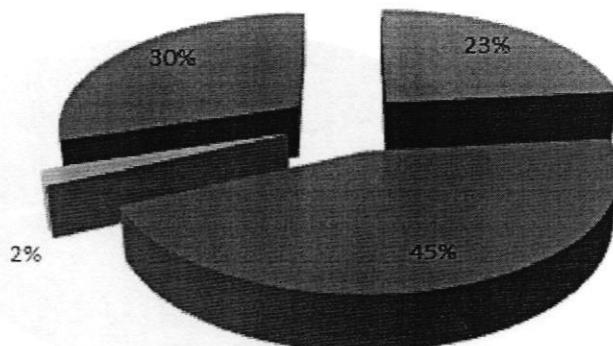
*Biểu đồ 16: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý đất đai*

Qua biểu đồ 15, 16 cho thấy: Trong tổng số 158/213 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 121 sinh viên (đạt tỷ lệ 77%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 50 sinh viên (đạt tỷ lệ 32%) và có 71 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 45%), 05 sinh viên đang tiếp tục học (đạt tỷ lệ 3%), 32 sinh viên (đạt tỷ lệ 20%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 126/158 sinh viên (đạt tỷ lệ 80%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 35 sinh viên (đạt tỷ lệ 29%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 74 sinh viên (đạt tỷ lệ 61%) làm việc trong khu vực tư nhân, 08 sinh viên (đạt tỷ lệ 7%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 04 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) tự tạo việc làm.

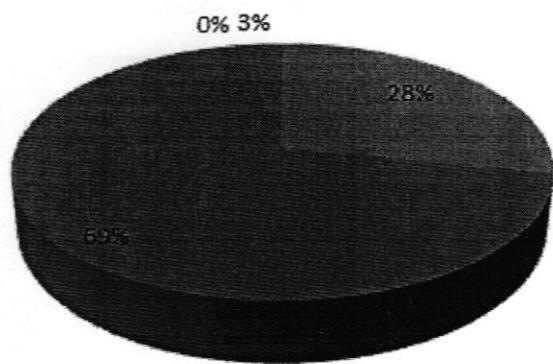
**2.9. Ngành Biển đổi khí hậu và phát triển bền vững:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:

|                      |                                     |
|----------------------|-------------------------------------|
| ■ Đúng ngành đào tạo | ■ Không liên quan đến ngành đào tạo |
| ■ Tiếp tục học       | ■ Chưa có việc làm                  |



*Biểu đồ 17: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Biển đổi khí hậu và phát triển bền vững*

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Có yếu tố nước ngoài

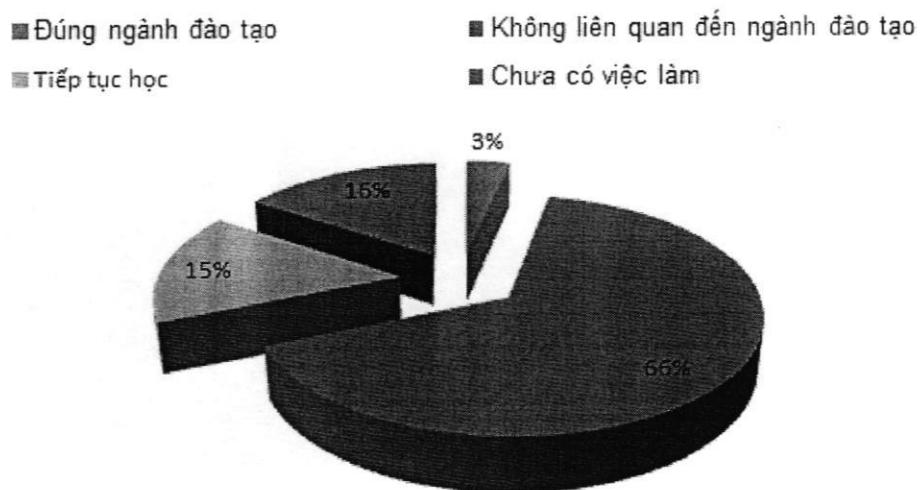


**Biểu đồ 18: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Biển đổi khí hậu và phát triển bền vững**

Qua biểu đồ 17, 18 cho thấy: Trong tổng số 47/57 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 32 sinh viên (đạt tỷ lệ 68%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 11 sinh viên (đạt tỷ lệ 23%) và có 21 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 45%), 01 sinh viên tiếp tục học (đạt tỷ lệ 2%), 14 sinh viên (đạt tỷ lệ 30%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 33/47 sinh viên (đạt tỷ lệ 70%).

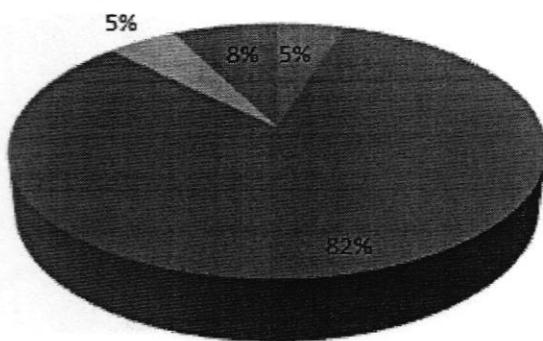
Khu vực việc làm của sinh viên có 09 sinh viên (đạt tỷ lệ 28%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 22 sinh viên (đạt tỷ lệ 69%) làm việc trong khu vực tư nhân, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, không có sinh viên tự tạo việc làm.

**2.10. Ngành khí tượng thủy văn Biển:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



**Biểu đồ 19: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Khí tượng thủy văn Biển**

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Cơ yếu tố nước ngoài

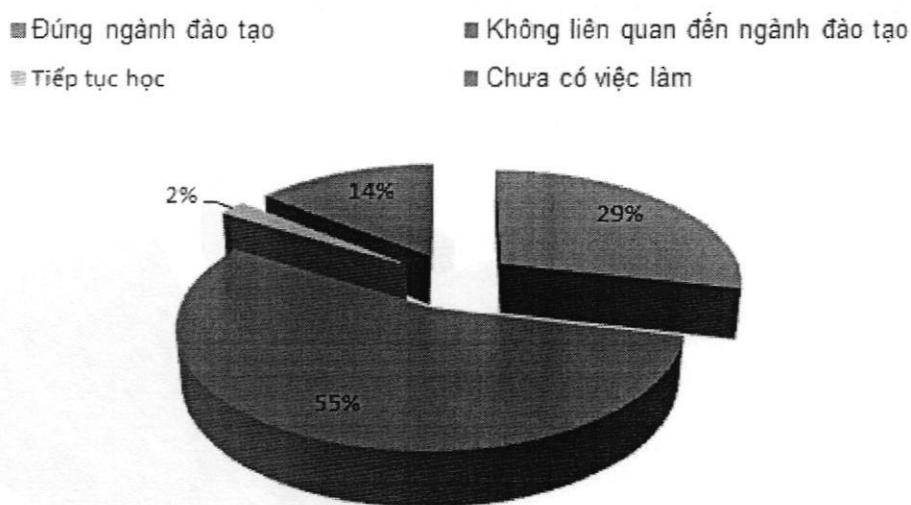


*Biểu đồ 20: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Khí tượng thủy văn Biển*

Qua biểu đồ 19, 20 cho thấy: Trong tổng số 58/73 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 40 sinh viên (đạt tỷ lệ 69%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) và có 38 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 66%), 09 sinh viên đang tiếp tục học (đạt tỷ lệ 15%), 09 sinh viên (đạt tỷ lệ 16%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm tiếp tục học là 49/58 sinh viên (đạt tỷ lệ 84%).

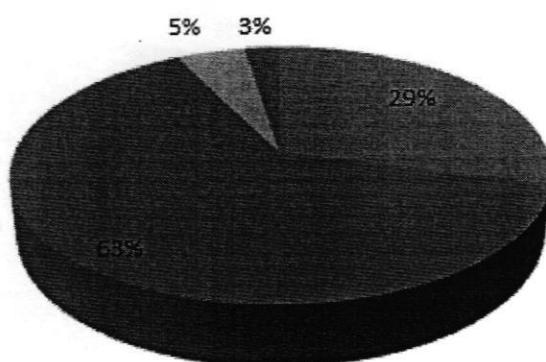
Khu vực việc làm của sinh viên có 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 5%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 33 sinh viên (đạt tỷ lệ 83%) làm việc trong khu vực tư nhân, 03 sinh viên (đạt tỷ lệ 8%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 5%) tự tạo việc làm.

**2.11. Ngành Kỹ thuật địa chất:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:



*Biểu đồ 21: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Kỹ thuật địa chất*

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Có yếu tố nước ngoài



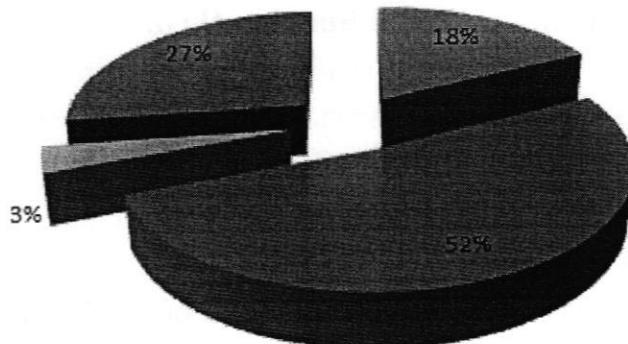
*Biểu đồ 22: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Kỹ thuật địa chất*

Qua biểu đồ 21, 22 cho thấy: Trong tổng số 49/69 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 41 sinh viên (đạt tỷ lệ 84%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 14 sinh viên (đạt tỷ lệ 29%) và có 27 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 55%), 01 sinh viên đang tiếp tục học (đạt tỷ lệ 2%), 07 sinh viên (đạt tỷ lệ 14%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 42/49 sinh viên (đạt tỷ lệ 86%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 12 sinh viên (đạt tỷ lệ 29%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 26 sinh viên (đạt tỷ lệ 63%) làm việc trong khu vực tư nhân, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 02 sinh viên (đạt tỷ lệ 5%) tự tạo việc làm.

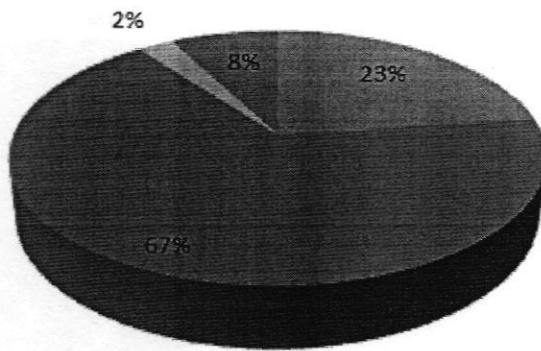
**2.12. Ngành Quản lý Biển:** Tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 được thể hiện qua biểu đồ sau:

| Tình trạng việc làm               | Tỷ lệ (%) |
|-----------------------------------|-----------|
| Đúng ngành đào tạo                | 27%       |
| Không liên quan đến ngành đào tạo | 18%       |
| Tiếp tục học                      | 3%        |
| Chưa có việc làm                  | 52%       |



*Biểu đồ 23: Tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp ngành Quản lý Biển*

■ Khu vực nhà nước ■ Khu vực tư nhân ■ Tự tạo việc làm ■ Có yếu tố nước ngoài



*Biểu đồ 24: Khu vực việc làm của sinh viên tốt nghiệp ngành Quản lý Biển*

Qua biểu đồ 23, 24 cho thấy: Trong tổng số 56/78 sinh viên tốt nghiệp có phản hồi, có 39 sinh viên (đạt tỷ lệ 70%) đã có việc làm trong đó số sinh viên làm đúng ngành đào tạo là 10 sinh viên (đạt tỷ lệ 18%) và có 29 sinh viên có việc làm không liên quan đến ngành đào tạo (đạt tỷ lệ 52%), 02 sinh viên đang tiếp tục học (đạt tỷ lệ 4%), 15 sinh viên (đạt tỷ lệ 27%) chưa có việc làm. Như vậy tổng số sinh viên có việc làm và sinh viên tiếp tục học là 41/56 sinh viên (đạt tỷ lệ 73%).

Khu vực việc làm của sinh viên có 09 sinh viên (đạt tỷ lệ 23%) làm việc trong khu vực Nhà nước, 26 sinh viên (đạt tỷ lệ 67%) làm việc trong khu vực tư nhân, 03 sinh viên (đạt tỷ lệ 8%) làm việc trong các đơn vị có yếu tố nước ngoài, 01 sinh viên (đạt tỷ lệ 3%) tự tạo việc làm.

*Chi tiết tình hình việc làm theo từng ngành của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 theo Mẫu số 1, Mẫu số 2, Mẫu số 3 đính kèm Báo cáo.*

**V. Dự kiến điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong các năm học tiếp theo:**

Trên cơ sở kết quả khảo sát tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, nhà trường dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh, cơ cấu ngành đào tạo, đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo tạo và tăng cường các điều kiện nhằm nâng cao chất lượng đào tạo và tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm trong các năm học tiếp theo như sau:

- Dự kiến chỉ tiêu tuyển sinh hệ đại học chính quy năm 2019 là 2600 sinh viên (năm 2018 là 2690 chỉ tiêu), giảm 3% tổng chỉ tiêu; xem xét giảm chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành: Kỹ thuật Trắc địa bản đồ, Kỹ thuật địa chất, Khí tượng học, Thủy văn; xem xét không tổ chức tuyển sinh các ngành: Khoa học đất, ngành Khí tượng Thủy văn biển.

- Năm 2018 tổ chức tự đánh giá 8 chương trình đại học có sinh viên tốt nghiệp (Công nghệ thông tin, Kế toán, Quản lý đất đai, Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khí tượng Thủy văn biển, Quản lý biển, Biển đổi khí hậu và phát triển bền vững, Địa chất). Năm 2019 đăng ký với Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá ngoài 3 chương trình (Công nghệ kỹ thuật môi trường, Quản lý đất đai, Kế toán) để xem xét điều chỉnh, bổ sung chương trình đào tạo góp phần nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo hơn nữa.

- Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tốt tính chủ động của người học.

- Tăng cường hơn nữa vai trò của đội ngũ cố vấn học tập, chủ nhiệm lớp giúp tư vấn cho sinh viên trong quá trình học tập cũng như góp phần quan trọng trong việc hướng nghiệp, chọn ngành nghề đào tạo phù hợp cho sinh viên.

- Tăng cường công tác đào tạo kỹ năng mềm cho sinh viên, tổ chức các hoạt động tình nguyện, các câu lạc bộ sinh viên, mời các chuyên gia về nói chuyện và trao đổi cùng sinh viên.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất phục vụ quá trình đào tạo.

Trên đây là báo cáo kết quả điều tra tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp năm 2017, Nhà trường xin báo cáo Bộ Giáo dục và đào tạo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Hiệu Trưởng (để b/c);
- Các Phó HT (để biết);
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, CTSV(2).

